**PHÂN BIỆT PHÍ VÀ LỆ PHÍ**

Đóng góp cho nguồn thu ngân sách thì ngoài các khoản thuế trực thu và gián thu như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế XNK, Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT thì phí lệ phí cũng đóng góp không nhỏ vào nguồn thu. Bài viết phân biệt rõ quy định về phí và lệ phí

**1. Phí và lệ phí**

**Phí**

Theo Điều 3 [Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx) quy định về phí và lệ phí như sau:

- Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công được quy định trong Danh mục phí ban hành kèm theo [Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx).

**Lệ phí**

- Lệ phí là khoản tiền được ấn định mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được quy định trong Danh mục lệ phí ban hành kèm theo [Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx).

**2. Quy định về kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí**

***2.1. Kê khai, nộp phí, lệ phí***

Kê khai, nộp phí, lệ phí theo khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 11 [Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx) như sau:

- Phí, lệ phí theo quy định tại [Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx) là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, không chịu thuế.

- Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh.

- Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí cho cơ quan thu hoặc Kho bạc nhà nước bằng các hình thức: nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật.

- Phí, lệ phí thu tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam, trừ trường hợp pháp luật quy định được thu phí, lệ phí bằng ngoại tệ. Phí, lệ phí thu ở nước ngoài được thu bằng tiền của nước sở tại hoặc bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi.

**2.2. Thu, nộp, quản lý và sử dụng phí**

Theo khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 12 [Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx) quy định về thu, nộp, quản lý và sử dụng phí như sau:

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền phí được khấu trừ và được để lại quy định tại khoản 1 Điều 12 [Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx) được sử dụng như sau:

+ Số tiền phí được để lại cho tổ chức thu để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng loại phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định mức để lại cho tổ chức thu phí;

+ Số tiền phí để lại được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật; hàng năm phải quyết toán thu, chi. Số tiền phí chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước; việc quản lý và sử dụng phí thu được theo quy định của pháp luật.

**2.3. Thu, nộp lệ phí**

Thu, nộp lệ phí theo Điều 13 [Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx) như sau:

- Tổ chức thu lệ phí phải nộp đầy đủ, kịp thời số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

- Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Một số khoản phí, lệ phí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN PHÍ** | **CƠ QUAN QUY ĐỊNH** |
| **I** | **PHÍ THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN** |
| 1 | Phí kiểm dịch |   |
| 1.1 | Phí kiểm dịch động vật, thực vật | Bộ Tài chính |
| 1.2 | Phí kiểm dịch sản phẩm động vật | Bộ Tài chính |
| 2 | Phí kiểm soát giết mổ động vật | Bộ Tài chính |
| 3 | Phí phòng, chống dịch bệnh cho động vật | Bộ Tài chính |
| … | …. | …. |
| **II** | **PHÍ THUỘC LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG** |
| 1 | Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu | Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |
| 2 | Phí thẩm định hồ sơ mua bán, thuê, cho thuê tàu, thuyền, tàu bay |   |
|  … |  …. |  …. |
| **III** | **PHÍ THUỘC LĨNH VỰC NGOẠI GIAO** |
| 1 | Phí xác nhận đăng ký công dân | Bộ Tài chính |
| 2 | Phí cấp thị thực và các giấy tờ có liên quan đến xuất nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài | Bộ Tài chính |
| … | …. | …. |
| **IV** | **PHÍ THUỘC LĨNH VỰC AN NINH, QUỐC PHÒNG** |
| 1 | Phí phòng cháy, chữa cháy |   |
| 1.1 | Phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy | Bộ Tài chính |
| 1.2 | Phí kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy | Bộ Tài chính |
| 2 | Phí thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng | Bộ Tài chính |
| … | …. | …. |
| **VI** | **PHÍ THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** |
| 1 | Phí sử dụng tần số vô tuyến điện | Bộ Tài chính |
| 2 | Phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet |   |
| 2.1 | Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia.VN | Bộ Tài chính |
| 2.2 | Phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet IP | Bộ Tài chính |
| … | …. | …. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN LỆ PHÍ** | **CƠ QUAN QUY ĐỊNH** |
| **I** | **LỆ PHÍ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN** |
| 1 | Lệ phí quốc tịch | Bộ Tài chính |
| 2 | Lệ phí đăng ký cư trú | \* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động do cơ quan trung ương cấp;\* Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện. |
| 3 | Lệ phí cấp chứng minh nhân dân, căn cước công dân | \* Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động do cơ quan trung ương cấp;\* Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện. |
| 4 | Lệ phí hộ tịch | Hội đồng nhân dân cấp tỉnh |
| 5 | Lệ phí cấp hộ chiếu |   |
| 5.1 | Lệ phí cấp hộ chiếu | Bộ Tài chính |
| 5.2 | Lệ phí cấp giấy thông hành | Bộ Tài chính |
| 5.3 | Lệ phí cấp tem AB, giấy phép xuất cảnh | Bộ Tài chính |
| 6 | Lệ phí tòa án |   |
| … | …. | ….. |

**Tài liệu tham khảo**

[Luật Phí và lệ phí 2015](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-phi-va-le-phi-2015-298376.aspx) Số 97/2015/QH13 do quốc hội ban hành 25/11/2015